

PhongDan

Để thuốc xa tầm tay của trẻ em
 Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng
 Thuốc này chỉ dùng theo đơn thuốc

Thành phần công thức thuốc cho 1 viên	
Thành phần dược chất:	
Cao khô hỗn hợp các dược liệu: 560mg	
(tương đương với Tục đoạn (<i>Radix Dipsaci</i>))	500mg
Phòng phong (<i>Radix Saposhnikoviae divaricatae</i>)	500mg
Hy Thiêm (<i>Herba Siegesbeckiae</i>)	500mg
Độc hoạt (<i>Radix Angelicae pubescentis</i>)	400mg
Tần giao (<i>Radix Gentianae</i>)	400mg
Đương quy (<i>Radix Angelicae sinensis</i>)	300mg
Ngưu tất (<i>Radix Achyranthis bidentatae</i>)	300mg
Thiên niên kiện (<i>Rhizoma Homalomenae occulta</i>)	300mg
Hoàng kỳ (<i>Radix Astragali membranacei</i>)	300mg
Đỗ trọng (<i>Cortex Eucommiae</i>)	200mg
Bạch thược (<i>Radix Paeoniae lactiflorae</i>)	300mg
Xuyên khung (<i>Rhizoma Ligustici wallichii</i>)	300mg
Bột Mã tiền chế (<i>Semen Strychni Praeparata</i>)	40mg
Thành phần tá dược: Talc, magnesi stearat, nang gelatin vừa đủ 01 viên.	

Dạng bào chế: Viên nang cứng

Mô tả dạng bào chế: Viên nang cứng số 0, màu vàng cam, bên trong chứa bột thuốc màu nâu đen, mùi thơm dược liệu, vị đắng nhẹ, hơi tê.

Tác dụng:

- Bổ khí huyết, bổ can thận, mạnh gân xương, khu phong trừ thấp.

Chỉ định:

- Thuốc được sử dụng cho các trường hợp: Đau lưng, đau dây thần kinh tọa, đau các khớp, đau cột sống do phong thấp thể hàn.

Liều dùng, cách dùng:

- *Người lớn:* Uống 2 viên/ lần x 2 lần/ ngày trong 3 ngày đầu của quá trình điều trị, sau đó duy trì 3 viên/ lần x 2 lần/ ngày.

- *Trẻ em trên 12 tuổi:*

+ Cân nặng ≤ 50 kg: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 2 viên.

+ Cân nặng > 50 kg: Uống như liều của người lớn.

Uống sau bữa ăn khoảng 1 - 2 giờ. Mỗi đợt dùng 4 - 6 tuần.

Không uống quá liều chỉ định.

Chống chỉ định.

- Phụ nữ có thai và cho con bú, trẻ em dưới 12 tuổi.

- Phong thấp thể nhiệt.

- Người có tiền sử bị động kinh, co giật, tâm thần.

Cảnh báo và thận trọng khi dùng thuốc:

- Những người mất ngủ, di mộng tinh không nên dùng, thận trọng khi dùng cho người tăng huyết áp.

Sử dụng thuốc cho phụ nữ có thai và cho con bú:

Không dùng.

Ảnh hưởng của thuốc lên khả năng lái xe, vận hành máy móc:

Dùng được.

Tương tác, tương kỵ của thuốc:

Không có thông tin về tương tác thuốc.

Do không có các nghiên cứu về tính tương kỵ của thuốc, không trộn lẫn thuốc này với các thuốc khác.

Tác dụng không mong muốn của thuốc (ADR):

Chưa ghi nhận được báo cáo về phản ứng có hại của thuốc.

Thông báo ngay cho bác sĩ hoặc dược sĩ những phản ứng có hại gặp phải khi sử dụng thuốc.

Quá liều và cách xử trí:

Quá liều:

Khi dùng quá liều có thể dẫn đến ngộ độc strychnin và có các triệu chứng ngộ độc cấp như: Tăng phản xạ, chân tay máy động, gây các cơn co cứng.

Cách xử trí:

- Gây nôn hoặc uống than hoạt trong vòng 1-2 giờ sau khi uống thuốc.

- Điều trị triệu chứng và hỗ trợ: Hạn chế các kích thích lên bệnh nhân như tiếng động, ánh sáng, dùng các thuốc ức chế cơn co cứng (thuốc giãn cơ, thuốc an thần...).

Quy cách đóng gói:

Ví 10 viên nang cứng. Hộp 2 ví, 3 ví, 10 ví.

Điều kiện bảo quản:

Nơi khô, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C.

Hạn dùng:

36 tháng kể từ ngày sản xuất. Không dùng thuốc quá hạn.

Tiêu chuẩn chất lượng thuốc:

Tiêu chuẩn cơ sở.



Nhà sản xuất:

CÔNG TY CP DƯỢC TRUNG ƯƠNG MEDIPLANTEX

Trụ sở: Số 358 đường Giải Phóng, P. Phương Liệt, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội
SX tại: Số 356 đường Giải Phóng, P. Phương Liệt, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội
ĐT: 024.36646915